

**REFLECTION
TO ALL
UNWHOLESOME
KARMA**

**SÁM HỐI XẢ LY
CÁC NGHIỆP
BẤT THIÊN**



LOTUS WISDOM



There is only the Buddha's Footprint
Chỉ còn dấu chân của Phật

MỤC LỤC

Lời Phật dạy:	1
I. SÁM HỎI CÁC NGHIỆP BẤT THIỆN	2
1. Nghiệp vì can thiệp hoặc bám víu vào Chánh Pháp	2
2. Nghiệp Sinh Khởi Từ Sự Cố Chấp	2
3. Nghiệp Sinh Khởi Do Sự Vô Minh Hoặc Xa Rời Chánh Pháp	3
4. Nghiệp Từ Sự Thương Mại Văn Hóa Phật Giáo Và Giáo Pháp	3
5. Nghiệp Do Lạm Dụng Hoặc Sử Dụng Sai Tâm Năng Dưới Mọi Hình Thức	4
6. Nghiệp Sinh Khởi Do Việc Sử Dụng Sai Phước Báo	4
7. Nghiệp Sinh Khởi Do Hành Động Chống Đối Hoặc Gây Bất Hòa Trong Tăng Đoàn	4
8. Nghiệp do hành động chống lại các chúng sinh khác	5
9. Nghiệp Sinh Khởi Do Khiến Người Khác Mất Niềm Tin Vào Tam Bảo	5
10. Nghiệp Sinh Khởi Do Hành Dâm Đối Với Những Đối Tượng Bị Cấm	5
11. Nghiệp Sinh Khởi Do Việc Lạm Dụng Và Xúc Phạm Lẫn Nhau	6
II. CHÂN QUÁN CHIẾU VỀ TẤT CẢ CÁC NGHIỆP TRONG QUÁ KHỨ, HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI	6
Buddha said:	7
I. CONFESSION OF UNWHOLESOME KARMAS	8
1. All Karma Arising from Interfering With, Or Clinging To, The True Dhamma.	8

2. All Karmas Arising from Stubbornness	8
3. All Karmas Arising from Ignorance Or Avoidance Of The True Dhamma	9
4. All Karmas Arising from Merchandising The Buddhist And Related Materials.....	9
5. All Karmas Arising from Improper Use Or Misuse of The Mind's Psychic Power.....	9
6. All Karmas Arising from Improper Use Of Great Blessed Fortune.....	10
8. All Karmas Arising from Actions Against Any Being....	10
9. All Karmas Arising from Making Someone Lose faith With The Triple Gems.....	11
10. All Karmas Arising from Sexual Misconduct Towards The Forbidden Subjects.....	11
11. All Karmas Arising from Abusing And Offending One Another	11
II. REFLECTIVE CONTEMPLATION OF ALL KINDS OF KARMAS IN THE PAST, PRESENT AND FUTURE	
Ý NGHĨA CHỮ SÁM HỐI	13
QUAN NIỆM VỀ SÁM HỐI TRONG KITÔ GIÁO	16
QUAN NIỆM VỀ SÁM HỐI THEO PHẬT GIÁO	22
CÁCH SÁM HỐI CHÂN CHÍNH.....	25
NHỮNG LỢI ÍCH CỦA SÁM HỐI:	30
KÍNH LỄ TAM BẢO.....	33
TÁN DƯƠNG PHÁP	34
KINH TRÍ TUỆ RÓT RÁO (C).....	34
SÁM NGUYỆN	37

BÀI SÁM HỐI.....41

KỆ SÁM HỐI45

CHÍ TÂM PHÁT NGUYỆN46

TÙY HỖ HỒI HUỚNG46

QUAY VỀ NƯỚNG TỰA50

PHỤC NGUYỆN (Chủ lễ đọc)52

HỒI HUỚNG52

THAM KHẢO53

SỰ SÁM HỐI THỰC SỰ ĐỐI VỚI NGHIỆP BẤT THIÊN HOẶC NĂNG LƯỢNG NGHIỆP XẤU CỦA SỰ TƯƠNG TÁC QUA SỰ BIỂU LỘ CÁ TÍNH TRONG LỜI NÓI, HÀNH ĐỘNG VÀ SUY NGHĨ ĐI NGƯỢC LẠI TẤT CẢ CÁC PHÁP

Lời Phật dạy:

"Ý chí (cetanā), hối các nhà sư, là những gì Như Lai gọi là hành động (cetanāham bhikkhave kammam vadāmi), vì thông qua ý chí người ta thực hiện hành động bằng thân, khẩu hoặc ý. Có nghiệp (hành động tạo tác), hối các nhà sư, đã đang và sẽ chín muồi trong địa ngục. Có nghiệp sẽ chín muồi trong thế giới động vật. Có nghiệp sẽ chín muồi trong thế giới của con người... Có nghiệp sẽ chín muồi trong thế giới chư thiên... Tuy nhiên, ba phần tạo tác của Ý Khẩu Thân là kết quả của nghiệp: chín muồi trong suốt đời (dittha-dhamma-vedanīya-kamma), chín muồi trong sinh thú kế tiếp (upapajja-vedanīya-kamma), chín muồi trong những kiếp sinh sau (aparāpariya-vedanīya kamma)..." (A.VI.63).

Hiếu được bản chất vận hành của nghiệp, chúng con cúi đầu đảnh lễ Tam Bảo, thành tâm sám hối tất cả nghiệp bất thiện đã tạo trong quá khứ, hiện tại, do cố ý hoặc vô tình, tự nguyện hoặc bị ép buộc. Nguyên buông bỏ mọi chấp thủ và dính mắc để trở về trí tuệ thanh tịnh.

I. SÁM HỐI CÁC NGHIỆP BẤT THIỆN

1. Nghiệp vì can thiệp hoặc bám víu vào Chánh Pháp

Chúng con sám hối mọi nghiệp sinh khởi do bám chấp vào pháp, cố chấp phương pháp tu tập, hay khởi tâm mong cầu năng lực đặc biệt, thần thông, định lực, trí tuệ, hoặc ngay cả Niết-bàn. Những mong cầu này khiến tâm bị ràng buộc, tuệ bị che mờ, đánh mất tánh Không của các pháp. Nguyên thực hành xả ly (*vossagga*), để Chánh Pháp tự vận hành, không áp đặt ý niệm, không bám giữ hình thức.

2. Nghiệp Sinh Khởi Từ Sự Cố Chấp

Chúng con sám hối mọi nghiệp do tranh cãi, phán xét, chỉ trích, đổ lỗi cho những bậc hành trì Ba-la-mật (*pāramī*), các bậc thánh giả và thiện tri thức. Cố chấp khiến tâm nặng nề, che khuất

trí tuệ, nuôi lớn bản ngã và vọng tưởng. Nguyên thực tập từ bi và khiêm hạ, buông bỏ sự chấp thủ nơi quan điểm, bản thân, pháp môn.

3. Nghiệp Sinh Khởi Do Sự Vô Minh Hoặc Xa Rời Chánh Pháp

Chúng con sám hối mọi nghiệp do khước từ Chánh Pháp, thờ ơ với hạnh xả ly, bỏ qua lời dạy của chư Phật, chư Bồ Tát, chư A-la-hán. Vì mê lầm chấp vào đời sống vật chất, quan điểm cá nhân, chúng con đã tự dựng hàng rào vô minh, cản trở con đường giải thoát. Nguyên trở về với Tam Bảo, học hạnh buông bỏ, thấy rõ tánh Không của các pháp.

4. Nghiệp Từ Sự Thương Mại Văn Hóa Phật Giáo Và Giáo Pháp

Chúng con sám hối mọi nghiệp do mua bán, trao đổi hình tượng Phật, kinh sách, vật phẩm thiêng liêng, hay sử dụng giáo pháp vì mưu cầu lợi ích cá nhân. Chúng con nhận ra mọi hành vi biến Chánh Pháp thành công cụ vụ lợi đều tổn giảm phước báu. Nguyên giữ gìn tính thanh tịnh của Phật Pháp, xem đó là pháp bảo vô giá.

5. Nghiệp Do Lạm Dụng Hoặc Sử Dụng Sai Tâm Năng Dưới Mọi Hình Thức

Chúng con sám hối mọi nghiệp do lạm dụng năng lực tâm như thiền định, thần thông, huyền thuật, hoặc các phương tiện tâm linh để chi phối, áp đặt, gây hại đến người khác. Nguyên thực hành giới – định – tuệ một cách thanh tịnh, không tìm cầu năng lực cá biệt, chỉ hướng đến giải thoát.

6. Nghiệp Sinh Khởi Do Việc Sử Dụng Sai Phước Báu

Chúng con sám hối mọi nghiệp do lạm dụng phước báu Tam Bảo ban cho, sử dụng ân đức để thoả mãn ham muốn hoặc khiến người khác sinh tham ái, chấp thủ. Nguyên chuyển hóa phước duyên thành bồ-đề tâm (*bodhicitta*), phụng sự chúng sinh và hộ trì Chánh Pháp.

7. Nghiệp Sinh Khởi Do Hành Động Chống Đối Hoặc Gây Bất Hòa Trong Tăng Đoàn

Chúng con sám hối mọi nghiệp do gây mâu thuẫn, chia rẽ, tranh chấp trong Tăng đoàn, hoặc khởi tà kiến với các bậc xuất gia. Nguyên tôn kính Giới luật (*Vinaya*), hộ trì Tăng bảo, và thực

tập hòa hợp thanh tịnh (*saṅgha-sāmaggī*).

8. Nghiệp do hành động chống lại các chúng sinh khác

Chúng con sám hối mọi nghiệp do ngăn cản người khác bồ thí, chỉ trích việc tu hành, hoặc phản đối những ai hướng về Ba-la-mật và Tam Bảo. Nguyên thực hành tâm vô ngã, không phân biệt, xem mọi chúng sinh đều có Phật tánh (*tathāgatagarbha*).

9. Nghiệp Sinh Khởi Do Khiến Người Khác Mất Niềm Tin Vào Tam Bảo

Chúng con sám hối mọi nghiệp do khiến người khác hoài nghi, mất tín tâm với Tam Bảo, hoặc gieo rắc tà kiến, mâu thuẫn liên quan đến Chánh Pháp. Nguyên hộ trì niềm tin thanh tịnh (*saddhā*), lấy từ bi và trí tuệ làm nền tảng.

10. Nghiệp Sinh Khởi Do Hành Dâm Dối Với Những Đối Tượng Bị Cấm

Chúng con sám hối mọi nghiệp liên quan tà hạnh với những đối tượng giới luật nghiêm cấm, trong ý, khẩu, thân. Nguyên giữ gìn tịnh giới (*sīla*), sống thanh khiết trong thân, khẩu, ý.

11. Nghiệp Sinh Khởi Do Việc Lạm Dụng Và Xúc Phạm Lẫn Nhau

Chúng con sám hối mọi nghiệp do ngược đãi, tổn hại, sát sinh, trả thù, hay lợi dụng người khác dưới mọi hình thức. Nguyên thực hành từ bi vô lượng (*appamaññā*), không gây hại bất kỳ hữu tình nào.

II. CHÂN QUÁN CHIẾU VỀ TẤT CẢ CÁC NGHIỆP TRONG QUÁ KHỨ, HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI

Quán chiếu bằng trí tuệ, chúng con thấy rõ:

- Gốc rễ nghiệp là tham, sân, si, cùng với chấp thủ, mong cầu, vọng tưởng.
- Mọi hiện tượng chỉ là duyên sinh (*paṭicca-samuppāda*), không có tự tánh.
- Buông bỏ chấp trước, tâm được thanh tịnh, trí tuệ được sáng soi.

Nguyên sám hối tất cả nghiệp đã tạo trong quá khứ, hiện tại, vị lai, nguyện hồi hướng phước báu đến tất cả chúng sinh hữu hình và vô hình. Nguyên tu tập tinh tấn, sống trong chánh niệm, từ bi, hỷ xả, để chuyển hóa nghiệp lực, hướng đến Niết-bàn.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

**REFLECTIVE CONTEMPLATION TO
ALL SUPREME UNIVERSAL BLESSINGS
OR GOVERNANCE. TRUE
REPENTANCE OF UNWHOLESOME
KARMA ARISING FROM INTERACTION
IN WORDS, ACTIONS AND THOUGHTS.**

Buddha said:

"Volition (cetanā), o monks, is what I call action (cetanāham bhikkhave kammam vadāmi), for through volition one performs the action by body, speech or mind. . There is karma (action), o monks, that ripens in hell.... Karma that ripens in the animal world.. Karma that ripens in the world of men.... Karma that ripens in the heavenly world.... Threefold, however, is the fruit of karma: ripening during the life-time (dittha-dhamma-vedanīya-kamma), ripening in the next birth (upapajja-vedanīya-kamma), ripening in later births (aparāpariya-vedanīya kamma)" (A.VI.63).

Understanding the nature of karma, we bow to the Triple Gem and sincerely confess all unwholesome karma we have created in the past and present, whether intentionally or unintentionally, voluntarily or under compulsion. May we let go of all clinging and attachment to return to pure wisdom.

I. CONFESSION OF UNWHOLESOME KARMAS

1. All Karma Arising from Interfering With, Or Clinging To, The True Dhamma.

We confess all karma arising from attachment to the teachings, rigidity in practice methods, or the desire for special powers, psychic abilities, concentration, wisdom, or even Nirvana itself. Such desires bind the mind, cloud wisdom, and obscure the emptiness of phenomena. May we practice detachment (*vossagga*), allowing the Dhamma to operate naturally, without imposing notions or clinging to forms.

2. All Karmas Arising from Stubbornness

We confess all karma from arguing, judging, criticising, or blaming practitioners of the pāramī (perfections), the noble ones, and spiritual friends. Stubbornness weighs down the mind, clouds wisdom, and strengthens the ego and

delusions. May we cultivate compassion and humility, letting go of attachment to views, self, and methods.

3. All Karmas Arising from Ignorance Or Avoidance Of The True Dhamma

We confess all karma from rejecting the Dhamma, neglecting renunciation, and disregarding the teachings of the Buddhas, Bodhisattvas, and Arahants. Clinging to material life and personal views, we have built barriers of ignorance that hinder the path to liberation. May we return to the Triple Gem, practice letting go, and see the emptiness of all phenomena.

4. All Karmas Arising from Merchandising The Buddhist And Related Materials

We confess all karma from buying, selling, or trading Buddha images, scriptures, sacred items, or using the teachings for personal gain. We recognise that turning the Dhamma into a tool for profit diminishes merit. May we preserve the purity of the Dhamma, treating it as an invaluable spiritual treasure.

5. All Karmas Arising from Improper Use Or Misuse of The Mind's Psychic Power

We confess all karma from misusing mental powers—such as meditation, psychic abilities,

illusions, or spiritual means—to control, impose, or harm others. May we practice virtue, concentration, and wisdom purely, seeking liberation rather than extraordinary powers.

6. All Karmas Arising from Improper Use Of Great Blessed Fortune

We confess all karma from misusing the merit granted by the Triple Gem, using blessings to satisfy desires or incite greed and attachment in others. May we transform merit into bodhicitta, serving all beings and protecting the Dhamma.

7. All Karmas Arising from Actions Against Or Causing Disharmony In The Sangha Community

We confess all karma causing conflict, division, or disputes in the Sangha, or fostering wrong views toward monastics. May we respect the Vinaya, support the Sangha, and practice harmonious unity (*saṅgha-sāmaggī*).

8. All Karmas Arising from Actions Against Any Being

We confess all karma from obstructing others' generosity, criticising practice, or opposing those devoted to the pāramī and the Triple Gem. May we cultivate egoless, impartial compassion,

seeing all beings as possessing Buddha-nature (*tathāgatagarbha*).

9. All Karmas Arising from Making Someone Lose faith With The Triple Gems

We confess all karma that leads others to doubt or lose faith in the Triple Gem, or sows wrong views or conflicts regarding the Dhamma. May we protect pure faith (*saddhā*), grounding it in compassion and wisdom.

10. All Karmas Arising from Sexual Misconduct Towards The Forbidden Subjects

We confess all karma related to improper sexual conduct toward those forbidden by precepts, in thought, speech, or deed. May we uphold moral purity (*sīla*), living purely in body, speech, and mind.

11. All Karmas Arising from Abusing And Offending One Another

We confess all karma from harming, abusing, killing, seeking revenge, or exploiting others in any way. May we practice boundless compassion (*appamaññā*), causing no harm to any sentient being.

II. REFLECTIVE CONTEMPLATION OF ALL KINDS OF KARMA IN THE PAST, PRESENT AND FUTURE

Through insight, we clearly see that:

- The root of karma is greed, hatred, and delusion, along with attachment, craving, and deluded thoughts.
- All phenomena are conditioned (*paṭicca-samuppāda*) and lack inherent self-nature.
- By letting go of attachment, the mind becomes pure, and wisdom is illuminated.

We vow to confess all karma of the past, present, and future, and dedicate the resulting merit to all visible and invisible beings. May we practice diligently, living mindfully with compassion, joy, and equanimity, transforming karma and moving toward Nirvana.

Homage to the Greatest Teacher, Śākyamuni Buddha.

Ý NGHĨA CHỮ SÁM HỐI

Đại Từ điển Tiếng Việt giải nghĩa: Sám hối là ăn năn, hối hận về tội lỗi của mình. Nghĩa là, Sám là ăn năn lỗi trước, còn Hối là chừa bỏ lỗi sau. Thực ra, “sám” là lược âm của tiếng Phạn kṣama, đúng âm là “sám-ma (懺 摩)”. Tàu dịch là "Hối quả". Kinh nói: "Sám giả sám kỳ tiền khiên, Hối giả hối kỳ hậu quả".

Sám 懺 gồm bộ tâm 忄 và chữ tiêm 釵, chữ tiêm chỉ dùng cho phát âm. Có người giải thích chữ tiêm 釵 nguyên thủy là hai chữ sơn-cửu 山 韭, nghĩa là rau hẹ rừng. Rau hẹ rừng mọc tùm lum, khi một người hối hận về một việc gì thì tâm trí cũng “tùm lum” như rau hẹ rừng, nên có bộ tâm. Hối 悔 có bộ tâm 忄 và chữ mỗi 每, chữ mỗi dùng cho phát âm, nghĩa là tiếc điều lỗi trước (do bởi từ trong lòng hối hận những lời nói hay việc làm có thiếu sót, nên có bộ tâm). Hối là tiếng thuần Hán, nói đủ là hối quá 悔 過, có nghĩa là: dt. (1) Thiếu sót; (2) Tiếc nuối; dt. (3) Hối lỗi, thừa nhận lỗi làm; (4) Giận ghét; (5) Chừa cải.

Nhiều tác giả¹ cho rằng “sám” đồng nghĩa với “hối”, nghĩa là hối tiếc những việc sai lầm đã qua, nhưng theo ngài Nghĩa Tịnh² “sám” nghĩa là khoan thứ hoặc xin được khoan thứ (forgiveness, tolerance)³. Từ điển của Gérard Huet⁴ cũng cho nghĩa này: “Sám” (đt. kṣamā) (1) Sự chịu đựng; (2) Tha tội, tha thứ; (tt. kṣama) (1) Kiên nhẫn, có sức chịu đựng; (2) Có thể; (3) Chịu đựng được, khoan thứ; (đt. kṣam) (1) Kiên trì, chịu đựng, nâng đỡ; (2) Cho phép; (3) Tha thứ, khoan dung với...

Như vậy, hai chữ “sám” và “hối” không đồng nghĩa với nhau mà chỉ có mối liên hệ gần nhau thôi. Nếu dùng một chữ Sám hay một chữ Hối không thì chưa đủ ý nghĩa, nên các Tổ xưa ghép hai chữ lại thành danh từ "Sám hối", dịch theo tiếng Việt là "ăn năn chừa lỗi". Như thế trong

¹ x. Sách tham khảo (Đoàn Trung Còn, Thích Minh Châu - Minh Chi, Lê Ngọc Trụ: tr. 740)

² Nghĩa Tịnh (義淨, 635-713) là vị cao tăng thời nhà Đường, ông cùng với Curu Ma La Thập (Phạn: Kumārajīva, 鳩摩羅什, 344-413), Chơn Đế (Phạn: Paramārtha, Nhật: Shindai, 眞諦, 499-569) và Huyền Tráng (玄奘, 602-664), được xem như là 4 nhà phiên dịch vĩ đại trong văn học Phật giáo Trung Quốc.

³ x. Hướng Thiên, Tìm hiểu về sám hối, trong Tập San Pháp Luân, PL.2548, số 8, tháng 10 năm Giáp Thân (2004)

⁴ Gérard Huet, Hérítage Du Sanskrit, Dictionnaire Sanskrit- Français, 1994, tr. 130.

chữ Sám hối có hàm nghĩa ăn năn, hối hận vì những lỗi lầm trong quá khứ, và từ bây giờ cho đến về sau, nguyện là không tái phạm nữa.



QUAN NIỆM VỀ SÁM HỐI TRONG KITÔ GIÁO

Cộng đồng Trentô định nghĩa như sau: “*Sám hối là cảm thấy đau buồn, gớm ghét tội đã phạm và quyết chí chừa cải*”⁵. Đau buồn và chán ghét quá khứ, và còn quyết tâm chừa cải nhằm tới tương lai.

Sám hối là tâm tình và hành động mà người ta nhìn nhận và cố gắng sửa lại một sự sai trái để nhận được sự tha thứ nơi người mà họ xúc phạm. Trong nghĩa ngữ Kitô giáo, sám hối thường chỉ sự ân hận về những tội xúc phạm đến Thiên Chúa. Nó bao gồm sự xác nhận có tội, và ít nhất một trong các điều sau: (1) Tuyên hứa hay quyết định không tái phạm; (2) Nỗ lực đền bù lại tác hại do tội lỗi gây ra hoặc bằng cách nào đó. (3) Đảo ngược lại những hậu quả tai hại nếu có thể.

Trong Cựu Ước, có 2 động từ Hipri được dùng để diễn đạt nghĩa sám hối: (1) Shuv (đt. to

⁵ “*Contritio, quae primum locum inter dictos paenitentis actus habet, animi dolor ac detestatio est de peccato commisso, cum proposito non peccandi de cetero*” (DZ.1676).

turn, to return, quay (Is 6,10), quay trở lại (Tv 51,13), thay đổi và (2) Nicham (đt. to feel sorrow, cảm thấy hối hận). Ý nghĩa căn bản của nó được diễn tả trong trong tiếng Hy Lạp bởi danh từ metanoia, chỉ sự thay đổi (meta) của tư tưởng và tâm hồn (nous).

Trong Tân Ước, có 3 từ Hy Lạp được dùng để diễn đạt nghĩa sám hối: (1) Metamelomai (đt., được dùng 6 lần): Chỉ sự thay đổi tư tưởng, chẳng hạn như có ý hối tiếc hay thậm chí hối hận vì tội lỗi, nhưng không nhất thiết có sự thay đổi nội tâm. Chữ này được dùng trong trường hợp chỉ sự hối hận của Giuđa Iscariot (Mt 27,3). (2) Metanoeo (đt., được dùng 34 lần): Chỉ sự thay đổi tư tưởng và chủ đích do kết quả của việc nhận thức. (3) Metanoia (đt., cùng gốc với đt. nói trên, được dùng 24 lần): Chỉ sự sám hối thực sự, một sự thay đổi tư tưởng, chủ đích và đời sống theo những đòi hỏi của việc xá tội.

Quan niệm về tội theo Kitô giáo:

Đối với Kitô hữu, Thiên Chúa là cứu cánh tối cao, là Thiện hảo, là Sự sống, là Hạnh phúc thật của con người.

Và tội

1. Là bất tuân luật lệ của Chúa;
2. Là quay lưng chống lại Chúa, lấy thụ tạo làm cứu cánh;
3. Là khước từ tình yêu Chúa và do đó
4. Cũng là khước từ tình yêu anh em.

Xét kỹ thì luật lệ của Thiên Chúa không gì khác hơn là trí tuệ của Ngài vạch lối cho con người đi tới chỗ thành tựu đích thực, nhưng tội lỗi đã bẻ ngoặt con đường dẫn đến hạnh phúc thật, lấy chính mình làm cứu cánh. Tuy nhiên, cần phân biệt rõ hơn như sau. Nếu chỉ có những khoản luật vô tri, vô giác và thực sự bao giờ cũng trừu tượng, thì sẽ không có tội - được hiểu theo nghĩa Kitô giáo.

Cho nên câu định nghĩa thứ ba giúp sự quán xét sâu trong bản chất của tội hơn cả: *Tội luôn luôn mang ý nghĩa chống lại Thiên Chúa*: “Con đăc tội với Chúa, với một mình Chúa” (Tv 50). Tội luôn luôn dính đến những quan hệ liên vị, liên chủ thể: Tội làm ta đoạn tuyệt với Thiên Chúa và đồng thời cũng chia rẽ ta với anh em. Có thể hiểu khái quát Tội là một phạm trù thuộc

mặc cảm tâm lý có đối tượng và chủ thể, và các mối liên quan tương tác.

Thế nên, dù mặc cảm tội lỗi chỉ là một trạng thái tâm lý không có đối tượng rõ rệt nhưng lại rất khắc nghiệt. Ngược lại, tâm tình sám hối phát sinh từ một nhận thức đúng đắn về thực trạng của mình trước mặt Chúa, thì có thể giải phóng được nỗi lòng u uẩn của người phạm tội.

Quan niệm về sám hối theo Kitô giáo

Sám hối theo Kitô giáo bao gồm những phạm trù tóm tắt sau đây:

1. Sự nhận biết đích thực về hành vi và tình trạng phạm tội của chủ thể.
2. Nhận thức về lòng thương xót của Chúa Kitô.
3. Thật lòng ghê tởm ghét bỏ mọi tội lỗi (Tv. 119, 128; G 42,5-6; 2 Cr 7,10) và quay đầu về nương tựa với Chúa; và
4. Kiên trì cố gắng theo đuổi một cuộc sống thánh thiện theo đường lối Chúa bằng cách tuân giữ các giới răn của Chúa.

Lòng sám hối thực sự là sự nhận thức về tội (Tv 51,4.9), về sự nhơ ố của tội (51,5.7.10) và sự bất lực của bản thân (51,11; 109,21.22). Như vậy, kẻ sám hối phải nhận ra bản thể của mình như Chúa vẫn nhìn thấy và muốn kẻ ấy như thế. Nhưng ý thức sám hối không chỉ là một sự cảm nhận về tội lỗi mà thôi, nhưng còn là sự cảm nhận về lòng thương xót, và nếu thiếu yếu tố này trong Kitô giáo thì không thể có lòng sám hối thực sự được (51,1; 130,4). Trong ngôn ngữ thần học, sám hối cũng ám chỉ việc quay đầu trở lại (metanoia) của kẻ phạm tội (Mt 8,2; 4,17) với Thượng đế trong đức tin, cậy, mến nhờ ơn Chúa giúp và nương vào tình thương tha thứ của Chúa.

Tóm lại, trong Kitô giáo, sám hối không phải là sự tự cứu thoát mình, mà là một tác động hỗ tương giữa Thiên Chúa và kẻ phạm tội: Do Ôn Chúa kêu gọi và kẻ phạm tội thực tình đáp lại. Tình thương Chúa sẽ thắng mọi tội lỗi.

Mấy chục năm trước, linh mục Đắc Lộ cho rằng: *“sám hối là sự mê tín của người lương dân làm để được tha tội; bởi lẽ là họ dâng cho tượng thần vật gì để các vị tế lễ ăn, và như vậy họ được*

các vị ấy xá tội cho”⁶, nên ngài đã không dùng từ sám hối để dịch từ *contritio* hay *pænitentia* trong La tinh ngữ, mà dùng chữ “hối tội, ăn năn tội”⁷.

Nhưng ngày nay, từ ngữ sám hối đã đi vào kho tàng ngôn ngữ Việt Nam, hoà nhập vào tiếng nói của toàn dân. Có lẽ mọi người Việt Kitô giáo đều hiểu sám hối như các từ điển lớn của Việt Nam giải nghĩa là “ăn năn, hối hận về tội lỗi của mình”⁸, “hối hận vì đã mắc lỗi và mong sửa chữa”⁹, cho nên người Kitô giáo cũng đã sử dụng thuật từ này trong đời sống đức tin của họ.

⁶ Alexandre de Rhodes, *Từ Điển Annam - Lusitan - Latinh* (*Từ Điển Việt - Bồ - La*), Roma, 1651. Phiên dịch: Thanh Lăng, Hoàng Xuân Việt, Đỗ Quang Chính, NXB. Khoa Học Xã Hội, Hà Nội 1991, P.II, tr. 200.

⁷ Alexandre de Rhodes, sđd, P.I, tr. 334: *pænitentia peccatorum cum petitione venix*.

⁸ x. Nguyễn Như Ý (chủ biên), sđd.

⁹ Nguyễn Lân, *Từ Điển Từ Và Ngữ Việt Nam*, Nxb. Tp.Hcm, Tp.Hcm, 2000.

QUAN NIỆM VỀ SÁM HỐI THEO PHẬT GIÁO

Quan niệm về tội trong Phật giáo khác hẳn với Kitô giáo. Chữ “tội” tiếng Phạn là “āpatti”, có nghĩa là: cái bị rơi, do động từ “pat”: rơi, đi xuống mà thành. Về mặt từ ngữ, sám hối được sử dụng trong Phật giáo có nghĩa là thuyết tội (Phạn: āpatti-deśanā) hoặc thuyết ác (Phạn: pāpa-deśanā)¹⁰, tức là nói lên những lỗi lầm hay việc làm phi pháp của mình, Luật tạng thường gọi là phát lộ.

Vì thế, Phật giáo quan niệm kẻ phạm tội là người không theo kịp mọi người, bị rơi từ chỗ cao xuống chỗ thấp do phạm phải các điều xấu ác. Đối với những người “bị rơi” như thế - tức là những người yếu đuối, sự giúp đỡ từ những người “không bị rơi” là điều rất cần thiết, cho nên họ xưng thú (phát lộ) lỗi lầm của mình trước vị cao tăng (những người không bị rơi) để cầu xin năng lực nâng đỡ. Nhờ những lời chỉ bảo và đức hạnh của các cao tăng, ý chí làm lành lánh

¹⁰ Nguyễn Như Ý (chủ biên), Đại Từ Điển Tiếng Việt, NXB. Văn Hoá Thông Tin, Hà Nội, 1999.

dữ (thiện pháp) ở trong con người làm lỗi sẽ được nâng đỡ và tăng cường.

Hơn nữa, xét về tâm lý, người phạm tội luôn mang cảm giác hối hận, bứt rứt, khiến cho tâm hồn bất an. Những cảm giác ấy nếu để lâu không giải toả sẽ chuyển thành trạng thái mặc cảm dưới dạng vô thức và tiếp tục ảnh hưởng đến tâm thái của người phạm tội. Việc sám hối (thuyết tội, thuyết ác) như thế trong một chừng mực nào đó sẽ giải toả cái tâm lý đang bị dồn nén ấy. Đây chính là ý nghĩa mang tính chữa trị tâm lý của việc sám hối.

Ngoài ý nghĩa chữa trị thuộc lĩnh vực tâm lý này, sám hối còn có ý nghĩa tu tập thuộc lĩnh vực tâm linh và là một trong những pháp tu tập khá phổ biến đối với Phật giáo Bắc Truyền.

Trong Kinh Pháp Bảo Đàn nói: “Sám giả sám kỳ tiền khiên, hối giả hối kỳ hậu quá: Sám là sám trừ tội trước, hối là hối cải lỗi sau”¹¹. Sám hối là tự mình ăn năn, hổ thẹn những lỗi lầm đã tạo trước đây và nguyện sửa đổi không dám tái phạm

¹¹ Thích Thanh Từ, Kinh Pháp Bảo Đàn Giảng Giải, nxb. TP.HCM, tái bản lần III, TP.HCM, 1999, tr. 96.

những lỗi lầm đó nữa.

Đồng thời cũng là một phương pháp nhằm ngăn ngừa việc tái phạm của 3 nghiệp¹² trong Phật giáo Theravada. Phật giáo Theravada dùng phương pháp quan sát 3 nghiệp của chính mình làm phương pháp tu tập, có nghĩa là kiểm tra 3 nghiệp đã qua của mình, nghiệp nào trong 3 nghiệp ấy phạm phải sai lầm, người đó cần tìm thầy hay tương đương vị thầy để bộc bạch trình bày lỗi lầm của mình và phát nguyện từ đây về sau không tái phạm lầm lỗi đó nữa.

Tóm lại, trong Phật giáo, sám hối có mục đích chữa trị về tâm lý, tu tập về tâm linh và tuyệt nhiên không mang bóng dáng thần quyền.



¹² Nghiệp” là hành động, được chia làm ba loại: (1) Hành động của thân (thân nghiệp): gồm những động tác đi, đứng, nằm, ngồi và tất cả những động tác khác của tay, chân và thân thể (kể cả ăn uống và xúc chạm). (2) Hành động của miệng (khẩu nghiệp): gồm mọi lời nói và âm thanh do miệng lưỡi phát ra. (3) Hành động của ý (ý nghiệp): gồm mọi tư tưởng phát xuất từ tâm ý.

CÁCH SÁM HỐI CHÂN CHÍNH

Đức Phật dạy rằng tội lỗi do tâm của người tạo ra, không ai có quyền thưởng phạt được. Kẻ gieo giống xấu thì ăn trái dở, người trồng giống quý thì hưởng quả ngon. Tội lỗi đã từ tâm tạo, thì cũng phải từ tâm mà sám. Lời nói Phật rất rõ ràng, chí lý, hợp với thực nghiệm. Trong Đạo Phật, có 4 pháp sám hối sau đây, có pháp thuộc về sự, có pháp thuộc về lý: (Trích theo kinh điển Bắc truyền)

- a) **Tác pháp sám hối:** Pháp sám hối này thuộc về sự, phải lập giới đàn và thỉnh các thanh tịnh Tăng chứng minh, nên gọi là tác pháp. Khi vào giới tràng, mình phải thành thật tỏ bày tội lỗi một cách thành khẩn, chí tâm ăn năn và nguyện về sau không tái phạm nữa. Một lòng thành kính sám hối như vậy, thì giới thể sẽ được thanh tịnh.
- b) **Thủ tướng sám hối (theo Bắc Tông):** Pháp này thuộc về sự, và khó hơn pháp trước. Phật chế pháp này, là sám hối thuộc quán tưởng, cho những người tu hành có trình độ cao, hoặc ở cổ không có Tăng, hay có, nhưng

không được thanh tịnh. Muốn tu pháp này, hành giả phải đến trước tượng Phật hay Bồ Tát, thành tâm lễ bái, trình bày những tội lỗi đã phạm, và nguyện ăn năn chừa bỏ. Làm như thế từ 1 ngày, 3 ngày, 7 ngày, 49 ngày, và mãi mãi đến khi nào thấy được hảo tướng: như thấy hào quang, hoa sen báu, thấy Phật, Bồ Tát đến xoa đầu v.v... thì mới thôi.

- c) **Hồng danh sám hối:** Pháp sám hối này cũng thuộc về sự, do Ngài Bất Động Pháp Sư đời nhà Tống bên Trung Hoa soạn ra. Ngài rút 53 danh hiệu Phật trong Kinh "Ngũ Thập Tam Phật" tức là từ Đức Phật Phổ Quang cho đến Đức Phật Nhứt Thế Pháp Tràng Mãn Vương, và rút 35 hiệu Phật trong Kinh "Quán Dược Vương, Dược Thượng", với Pháp thân Đức Phật A-Di-Đà, sau thêm vào kệ Phổ Hiền Đại Nguyện, thành nghi thức sám hối này, tổng cộng là 108 lay, để ám chỉ trừ 108 phiền não.

Theo nghi thức sám hối này, nếu ai chí thành kính lễ, thì sẽ diệt trừ được những phiền não và tội lỗi đã tạo, trong đời hiện tại cũng như nhiều đời quá khứ. Đức Phật Tỳ-Bà-Thi nói:

"Nếu chúng sanh nào nghe danh hiệu 53 vị Phật này, thì trăm ngàn ức kiếp không đọa vào ba đường ác". Đức Phật Thích Ca nói: "Thuở xưa, đời Phật Diệu Quang, ta đi tu nhằm đời mạt pháp, nhờ được nghe danh hiệu 53 vị Phật này, và thành tâm lễ bái, mà tránh khỏi những đau khổ trong đường sanh tử luân hồi nhiều kiếp". Còn 35 danh hiệu Phật sau, từ Đức Phật Thích Ca cho đến Đức Phật Bửu-Liên-Hoa Thiện-Trụ-Ta-La-Thọ Vương, thì trong Kinh Bửu-Tích nói: "Nếu tất cả chúng sanh, hoặc phạm tội ngũ nghịch hay thập ác, đến muôn kiếp không thể sám hối, chỉ xưng danh hiệu 35 vị Phật này và lễ bái, thì bao nhiêu tội chướng đều tiêu trừ".

Hồng danh của Chư Phật có công đức không thể nghĩ bàn như vậy, nên Ngài Bất Động Pháp Sư mới soạn ra để làm nghi thức sám hối. Pháp hồng danh sám hối hiện nay, hầu hết các chùa Bắc Tông đều thực hành theo. Về sau Ngài Từ Vân Pháp Sư vì những người yếu đuối hoặc không quen lạy nhiều, nên đã soạn ra một nghi thức sám hối, rất gọn dễ và đầy đủ ý nghĩa, cũng gọi là pháp tiểu sám hối,

để cho Phật tử hằng ngày có thể sám hối tội lỗi của mình.

d) Vô-sanh sám hối: Pháp này thuộc về lý sám hối, rất cao và khó, bậc thượng căn mới có thể thực hành được

- ***Quán Tâm Vô Sanh:*** Nghĩa là quan sát tự tâm mình hiện tiền không sanh. Như trong Kinh Kim-Cang nói: "Tâm quá khứ không thể được, tâm hiện tại chẳng có, tâm vị lai cũng không". Quán trong ba thời gian đều không có tâm, thì vọng niệm không từ đâu mà có. Nếu vọng niệm không có, thì các tội lỗi cũng không thể có. Kinh nói: "Tội từ nơi tâm sanh mà cũng từ nơi tâm diệt. Nếu tâm này không sanh, thì tội cũng chẳng còn, thế mới thật là sám hối".

- ***Quán Pháp Vô Sanh:*** Nghĩa là quan sát thật tướng (chơn tánh) của các pháp không sanh. Chữ "thật tướng", nghĩa là cái tướng ấy không sanh không diệt, không hư dối; từ xưa đến nay nó vẫn thường như thế, không bị thời gian thay đổi, hay không gian chuyển dời, nên gọi là thật tướng (Tướng chân thật). Nó cũng có tên là chơn như hay

chơn tâm... Khi nhận được thật tướng rồi, thì các giả tướng đều không còn. Lúc bấy giờ những tội lỗi (giả tướng) kia, không còn gá nương vào đâu mà tồn tại. Trong Kinh Quán Phổ Hiền có chép: "*Muốn sám hối, phải quán thật tướng của các pháp, thì tội mới hoàn toàn tiêu diệt*".

-



NHỮNG LỢI ÍCH CỦA SÁM HỎI:

a. Chuyển hóa nghiệp lực, tiêu trừ tội lỗi trong quá khứ/ hiện tại mang đến cho cuộc sống ngày càng thăng hoa, tiến bộ hơn và cũng đem lại những lợi ích tốt đẹp không thể nghĩ bàn.

Vào thời Đức Phật, vua A Xà Thế vốn mang tội ngũ nghịch vì giết cha. Nhưng nhờ Đức Phật giáo hóa, nhà vua đã biết ăn năn hối cải, sám hối trước Đức Phật và hóa giải được những sân hận trong lòng mình. Vua A Xà Thế sau đó đã quy y Tam Bảo, trở thành Phật Tử tại gia, phụng hành Chánh Pháp, làm nhiều phước thiện để chuyển hóa nghiệp xấu.

b. Diệt trừ những tánh xấu ngăn chặn những lỗi mới phát sinh trong tương lai.

Trường hợp Angulimalla là một thí dụ điển hình. Vì hiếu lâm và nghe lời xúi giục của kẻ xấu mà ông Angulimala, từ một dòng dõi quý tộc đáng kính trở thành một giết người khát máu để đạt được 1000 ngón tay. Khi đã lấy được 999 ngón tay, vì do duyên lành kiếp trước, ông đã gặp được Đức Phật.

Nhờ vào lòng từ bi và đức hạnh cao quý, Đức Phật đã giáo hóa và giúp xóa sạch sự vô minh đang hiện diện trong ý nghĩ của ông, khiến ông quay đầu và trở thành một bậc cao Tăng sau nhiều năm tu hành. Có thể nói, nếu không gặp được Đức Phật, và nếu Angulimalla không nhận ra lỗi sai thì ông sẽ tiếp tục làm những tội ác hại nhiều mạng người.

c. Đem lại hạnh phúc an vui cho cuộc sống hiện tại và là điều kiện căn bản để đi đến chỗ giải thoát rốt ráo.

Những người gây ra tội lỗi thường cảm thấy không yên ổn trong cuộc sống bởi lương tâm ray rứt. Vì thế, họ cần sám hối một cách thành tâm sẽ làm cho tâm hồn được nhẹ nhàng thanh thản.

- (1) Tìm cách thiết thực làm cho tâm tánh con người được trong sạch, hết sự lỗi lầm ở trong đời hiện tại, và cũng tiêu trừ những tội ác trong những đời quá khứ.
- (2) Tìm cách phát triển những hạnh cao cả, noi theo những gương mẫu thanh cao của các bậc Thánh hiền.

Tóm lại, các pháp sám hối của Đạo Phật, nếu

thực hành một cách đúng đắn, sẽ đem lại những kết quả quý báu sau đây:

- Làm phát triển lòng thành thật.
- Trau dồi đức tánh cương quyết trong sự diệt trừ tánh xấu.
- Dứt được tội, sanh phước.
- Mau thắng đến chỗ giải thoát an vui.

Nhờ pháp sám hối của Đạo Phật, con người có thể cải hóa tâm tánh tốt đẹp hơn. Từ đó, con người có thể làm cho đời sống cá nhân được hạnh phúc, và đời sống xã hội được hòa bình, an lạc.

*Nào ai tạo tội, nào ai tha
Vạn kiếp vô minh, mới thật là
Sáu căn mê mẩn, bụi trần vương
Tử Sinh oan trái, nẻo nào ra.*

*Sám hối xong rồi, tội tự tha
Trần không mảy vướng, ngã vô tha
Một sát na sanh, tâm tự diệt
Ba cửa biệt tăm, chính là nhà.*

KÍNH LỄ TAM BẢO

Nhất tâm kính lễ Phật, Pháp và Tăng thường trụ trong mười phương (C)

Nhất tâm kính lễ đức Bốn Sư Phật Thích Ca Mâu Ni (C)

Nhất tâm kính lễ Quá khứ Tỳ-bà-thi Phật (C).

Nhất tâm kính lễ Thi-khí Phật (C).

Nhất tâm kính lễ Tỳ-xá-phù Phật (C).

Nhất tâm kính lễ Câu-na-hàm Mâu-ni Phật (C)

Nhất tâm kính lễ Đương lai Di Lặc tôn Phật (C).

Nhất tâm kính lễ Tôn Giả Thượng Thủ Ma Ha Ca Diếp (C)

Nhất tâm kính lễ Tôn Giả Đại Trí Trưởng Lão Xá Lợi Phất (C)

Nhất tâm kính lễ Tôn Giả Luật Sư Ưu Ba Ly (C)

Nhất tâm kính lễ Tôn Giả Tuyên Giáo A Nan Đà (C)

Nhất tâm kính lễ các liệt vị Tổ Sư qua các thời đại từ Thiên Trúc đến Việt Nam. (C)

Nam mô Đức Bốn Sư Phật Thích Ca Mâu Ni (ba lần) (C) 3 lạy

TÁN DƯƠNG PHÁP

Pháp Phật cao siêu rất tịnh thanh
Cơ duyên con được học và hành
Nguyện đời đời xin tắm trong biển tuệ
Thực thông giáo nghĩa đạo vô sanh ©

KINH TRÍ TUỆ RÓT RÁO (C)

Ngài Quán Tự Tại
Khi thường xét thâm sâu
Trí Tuệ Ba La Mật
Tức diệu pháp Trí Độ
Rõ nhận biết năm uẩn
Đều không có tự tánh.
Hiểu thông điều ấy xong
Ngài vượt thoát tất cả
Mọi khổ đau ách nạn. (C)

“Nghe đây, Xá Lợi Tử:
Sắc chẳng khác gì Không
Không chẳng khác gì sắc
Sắc chính thực là không
Không chính thực là sắc
Còn lại bốn uẩn kia
Cũng đều như vậy cả. (C)

Xá Lợi Tử, nghe đây:
Tánh mọi pháp đều không
Không sanh cũng không diệt
Không nhơ cũng không sạch
Không thêm cũng không bớt.
Cho nên trong Tánh Không
Không có sắc, thọ, tưởng
Cũng không có hành thức
Không có nhãn, nhĩ, tỷ
Thiệt, thân, ý – sáu căn
Không có sắc, thanh, hương
Vị, xúc, pháp – sáu trần
Không có mười tám giới
Từ nhãn đến ý thức
Không có cái vô minh
Không có hết vô minh
Cho đến không lão tử
Cũng không hết lão tử
Không khổ, tập, diệt, đạo
Không trí cũng không đắc. (C)

Vì không có sở đắc
Nên khi vị Bồ Tát (*Trí Tuệ*)
Nương diệu pháp Trí Độ
Trí Tuệ Ba La Mật

Tâm không vương chướng ngại
Vì tâm không vương ngại
Nên thoát ly sợ hãi
Xa lìa các mộng tưởng
Xa lìa mọi điên đảo

Đạt Niết Bàn tuyệt đối. (C)

Chư Phật trong ba đời
Y diệu pháp Trí Độ
Trí Tuệ Ba La Mật
Nên vào vô thượng giác.
Vậy nên phải biết rằng
Trí Tuệ Ba La Mật
Là diệu ngôn đại thần
Là diệu ngôn đại minh
Là diệu ngôn vô thượng
Là diệu ngôn tuyệt đỉnh
Là chân lý bất động
Có năng lực tiêu trừ
Tất cả mọi khổ nạn
Cho nên nay xin thuyết
Câu diệu ngôn trí độ
Trí Tuệ Ba La Mật”.
Nói xong đức Bồ Tát
Liên đọc thần chú rằng:

Gate, Gate Paragate Parasamgate
Bodhi Svaha.2 (ba lần) (CC)

SÁM NGUYỆN

Trang nghiêm đài sen ngự tọa
Đại hùng từ phụ Thích Ca
Đệ tử lắng lòng thanh tịnh
Bàn tay chấp thành liên hoa
Cung kính hướng về Điều ngự
Dâng lời sám nguyện thiết tha.(C)

Đệ tử phước duyên thiếu kém
Sống trong thất niệm lâu dài
Không được sớm gặp chánh pháp
Bao nhiêu phiền lụy đã gây
Bao nhiêu lỗi lầm vụng dại
Vô minh che lấp tháng ngày
Vườn tâm gieo hạt giống xấu
Tham, sân, tự ái đầy đầy
Những nghiệp sát, đạo, dâm, vọng
Gây nên từ trước đến nay
Những điều đã làm, đã nói
Thường gây đổ vỡ hàng ngày.
Bao nhiêu nỗi phiền nghiệp chướng

Nguyện xin sám hối từ đây.(C)

Đệ tử thấy mình nông nổi
Con đường chánh niệm lãng xao
Chất chứa vô minh phiền não
Tạo nên bao nỗi hận sâu;
Có lúc tâm tư buồn chán
Mang đầy dẫy vật lo âu,
Vì không hiểu được kẻ khác
Cho nên hờn giận, oán cừ;
Lý luận xong rồi trách móc
Mỗi ngày mỗi chuốc khổ đau
Chia cách hỏ kia càng rộng
Có ngày không nói với nhau
Cũng không muốn nhìn thấy mặt
Gây nên nội kết dài lâu;
Nay con hướng về Tam Bảo
Ăn năn khẩn thiết cúi đầu. (C)

Đệ tử biết trong tâm thức
Bao nhiêu hạt tốt lấp vùi:
Hạt giống thương yêu, hiểu biết
Và bao hạt giống an vui.
Nhưng vì chưa biết tưới tắm
Hạt lành không mọc tốt tươi

Cứ để khổ đau tràn lấp
Làm cho đen tối cuộc đời
Quen lối bỏ hình bắt bóng
Đuổi theo hạnh phúc xa vời
Tâm cứ bận về quá khứ
Hoặc lo rong ruổi tương lai
Quanh quẩn trong vòng buồn giận
Xem thường bảo vật trong tay
Dày đập lên trên hạnh phúc
Tháng năm sầu khổ miệt mài;
Giờ đây trầm xông bảo điện
Con nguyên sám hối đổi thay. (C)

Đệ tử tâm thành quy ngưỡng
Hướng về chư Phật mười phương
Cùng với các vị Bồ Tát
Thanh văn, Duyên giác, thánh hiền
Chí thành cầu xin sám hối
Bao nhiêu lầm lỡ triền miên
Xin lấy cam lồ tịnh thủy
Tưới lên dập tắt não phiền
Xin lấy con thuyền chánh pháp
Đưa con vượt nẻo oan khiên
Xin nguyện sống đời tỉnh thức
Học theo đạo lý chân truyền

Thực tập nụ cười hơi thở
Sống đời chánh niệm tinh chuyên. (C)

Đệ tử xin nguyên trở lại
Sống trong hiện tại nhiệm màu
Vườn tâm ươm hạt giống tốt
Vun trồng hiểu biết, thương yêu.
Xin nguyện học phép quán chiếu
Tập nhìn tập hiểu thật sâu
Thấy được tự tánh các pháp
Thoát ngoài sinh tử trần lao
Nguyện học nói lời ái ngữ
Thương yêu, chăm sóc sớm chiều
Đem nguồn vui tới mọi nẻo
Giúp người voi nổi sầu đau
Đền đáp công ơn cha mẹ
Ơn thầy nghĩa bạn dày sâu.
Tín thành tâm hương một nén
Đài sen con nguyện hồi đầu
Nguyện đức từ bi che chở
Trên con đường đạo nhiệm màu
Nguyện xin chuyên cần tu tập
Vuông tròn đạo quả về sau. (CC)

BÀI SÁM HỐI

Trước bảo đài, chí thành phát nguyện,
Khởi mây lành Phật hiện chứng tri,
Cúi đầu lạy đức Từ bi,
Con xin sám hối ngày rày ăn năn,
Xưa nay ô nhiễm bụi trần,
Bởi thân, khẩu, ý bị màn vô minh.

1- Tạo ra các việc chẳng lành,
Sát sanh hại vật chẳng tình xót thương,
Giết ăn, hoặc bán không lường,
Vì lòng tham lợi quên đường thiện nhơn,
Giận vì nó phạm đến thân,
Hoặc vì lợi ích, về ăn uống rày,
Sớm, mai cho chí tối ngày,
Bước chơn dậm chết, không hay cố lòng,
Hoặc là đánh đập tung bừa,
Hoặc là giam nhốt, chẳng tường vật nhơn,
Oan oan tương báo cõi trần,
Trầm luân biến tối chịu phần khổ lao,
Xét ra nhơn vật khác nào,
Hại nhơn, nhơn hại mắc vào trả vay.

2- Lại thêm trộm sản cướp tài,
Công người cực nhọc hằng ngày làm ra,

Hoặc của thường trụ, thí gia,
Của dân của nước khắp ra của người,
Dầu cho một vật nhỏ nhoi,
Không cho lén lấy, tội thời không xa,
Lòng tham tính bảy lo ba,
Mưu kia, kế nọ, lấy mà nuôi thân,
Hoặc nuôi quyền thuộc xa gần,
Làm cho người phải lăm lăm than van.

3- Tà dâm tội trọng muôn ngàn,
Liệu toan chước sách làm đảng chẳng ngay.
Vợ con người phải lăm tay.
Mất trinh thất tiết để tai tiếng đời,
Xấu cha, hổ mẹ ôi thôi,
Xa lìa chồng vợ, rã rời lứa đôi,
Hình dâm mối dục không nguôi,
Sa mê rồi đến như người thế gian,
Thần dâm tư tưởng bàng hoàng,
Chiêm bao tình tứ, sáu đường chơi vơi.

4- Vọng ngôn giả dối ngoài môi,
Chuyện không nói có, có thời nói không,
Dụng lời đâm thọc hai lòng,
Phân chia quyền thuộc, vợ chồng anh em,
Mắng nhiếc, chửi rửa pha gièm.

Xóm làng cô bác chị em không chừa,
Nói lời vô ích dây dưa,
Nói lời hoa nguyệt, đầy đura đủ chiều.

5- Uống rượu sanh hại rất nhiều,
Hăm ăn, mê ngủ, nói liều chẳng kiêng,
Say sưa, ngã gió đi xiêu,
Nằm bờ té bụi, như điên khác nào,
Loạn tâm cuồng trí mòn hao,
Ngu mê còn có chỗ nào biện phân !

6- Xan tham của cải, danh thân,
Mong sang đoạt được, lại ung hơn người.

7- Nết sân nóng giận không thôi,
Toan làm hại chúng không nguôi trong lòng.

8- Si mê tin chạ chẳng phòng,
Nghe đâu theo đó, không thông chánh tà,
Chê bai Phật Pháp Tăng già,
Quy y Tam bảo lòng tà chưa thôi.

9. Bối lòng ái dục thúc thôi,
Kiêu căng, ngã mạn, xem người không chi.

10. Lại thêm tật đồ khinh khi,
Ghét người tài giỏi, chê dè kẻ thua,
Có ai tặng bốc thời ưa,

Lên chun, lớn giọng như vua trên đời.
Xung ra tội lỗi khúc nô,
Bởi vì vô ý phạm lời dạy răn,
Hoặc sai kẻ khác làm xằng.
Hoặc nghe, hoặc thấy lòng hằng hân hoan.
Do nơi khẩu, ý cùng thân,
Trong lòng tham ái, si, sân nên lằm,
Lại từ kiếp trước xa xăm.
Đến đời hiện tại, tôi tắm đạo mâu,
Bởi do chẳng rõ buổi đầu,
Vô minh nên phải cuốn vào kéo xoay,
Khác nào bè bị gió vay,
Linh đình mặt nước, lầy quày khúc co,
Xét con tội nghiệp dày to,
Trải bao số kiếp ra vô sáu đường,
Con nay sám hối tỏ tường,
Tội xưa dứt hết, chẳng còn tăm hơi,
Tội nay chừa bỏ lần hồi,
Cải tà qui chánh, vun bồi thiện duyên,
Kiên trì giới hạnh tinh chuyên,
Thân tâm thanh tịnh, thoát miền trần gian,
Bước ra cảnh khổ ba đàng,
Thông dong tự tại, Niết Bàn tiêu diêu,
Độ luôn thất tổ thăng siêu,

Duyên lành rồi cũng ít nhiều kết xây,
Con xin hồi hướng từ đây,
Chí thành lạy Phật khắp nơi đạo tràng.
Cúi xin năm vóc đoan trang,
Diệt lòng ngã mạn, tăng hoàn phước duyên,
Chư Phật chứng lấy lời nguyện.
Bốn loài ba cõi, các miền hữu vô,
Thấy đều tội lỗi sạch khô,
Dứt rồi nghiệp chướng ra lò lửa than,
Sám hối, hối quá châu toàn
Đến nơi Thánh quả không hoàn không lui.

KỆ SÁM HỐI

Con đã gây ra bao lầm lỡ
Khi nói, khi làm, khi tư duy
Đam mê, hờn giận và ngu si
Nay con cúi đầu xin sám hối
Một lòng con cầu Phật chứng tri
Bắt đầu hôm nay nguyện làm mới
Nguyên sống đêm ngày trong chánh niệm
Nguyên không lập lại lỗi lầm xưa.
Nam mô Bồ Tát Cầu Sám Hối.(ba lần) (C)

CHÍ TÂM PHÁT NGUYỆN

Một nguyện nguồn linh thường trong lặng.
Hai nguyện tạng thức dứt lãng xăng.
Ba nguyện khối nghi đều tan nát.
Bốn nguyện trăng định mãi tròn đầy.
Năm nguyện pháp trần không khởi diệt.
Sáu nguyện lưới ái lìa buộc ràng.
Bảy nguyện suy nghĩ hành Thập thiện.
Tám nguyện nghe suốt bỏ tam thiên.
Chín nguyện tâm vượn thôi nhảy nhót.
Mười nguyện ý ngựa dứt cương yên.
Mười một nguyện mở lòng nghe Phật dạy.
Mười hai nguyện mến thích tổ sư Thiên.

TÙY HỖ HỒI HƯỚNG

Các Đức Thế Tôn
Thường trú trên đời
Xin thương xót con:
Vì ngay trong kiếp này
Và những kiếp xa xưa
Từ đời vô thủy
Con đã từng làm lần
Đã gây khổ đau
Cho chính bản thân

Và cho kẻ khác.
Tự mình gây ra lầm lỗi
Hoặc xúi người khác
Làm nên lầm lỗi
Hoặc tán đồng theo
Giết hại, trộm cắp
Dối trá, tà dâm
Vớ những tà nghiệp khác
Trong mười nghiệp bất thiện
Hoặc có che dấu
Hoặc không che dấu
Những tội lỗi ấy
Đưa về địa ngục
Ngạ quỷ, súc sinh
Làm cho kiếp sau
Sinh nơi biên địa
Sáu căn khiếm khuyết
Không có điều kiện
Lớn lên thành người
Những tội chương ấy
Hôm nay con nguyên nhất tâm
Cầu xin sám hối.
Xin chư Phật Thế Tôn
Chứng biết cho con
Thương tưởng đến con

Con phủ phục trước mặt các ngài
Phát lời nguyện rằng:
Nếu trong vô lượng kiếp xa xưa,
Cũng như trong đời này
Nếu con đã từng bố thí
Dù chỉ một nắm cơm
Hoặc một manh áo,
Nếu con đã từng nói lời ái ngữ
Dù chỉ một vài câu,
Nếu con đã từng biết nhìn với con mắt từ bi
Dù chỉ trong chốc lát,
Nếu con đã từng có cử chỉ an ủi vỗ về
Dù chỉ một vài lần,
Nếu con đã từng lắng nghe diệu pháp
Dù chỉ một buổi,
Nếu con đã từng cúng dường trai tăng
Dù chỉ một lần,
Nếu con đã từng cứu mạng chúng sanh
Dù chỉ là vài con sâu con kiến,
Nếu con đã từng tụng đọc kinh văn
Dù chỉ một vài câu,
Nếu con đã từng xuất gia
Dù chỉ trong một kiếp,
Nếu con đã từng nâng đỡ kẻ khác trên đường tu
học

Dù chỉ giúp được vài người,
Nếu con đã từng tu tập tịnh giới
Dù chưa được hoàn toàn thanh tịnh,
Tất cả những công đức ấy
Đều là những thiện căn con đã gieo trồng
Hôm nay xin gôm thâu tất cả lại
Kính dâng lên chư Phật
Như một tràng hoa ngát hương
Và xin hồi hướng tất cả các công đức ấy
Về quả vị viên mãn Bồ Đề. (C)

Con xin mở lòng rộng lớn
Hướng về Vô Thượng Chánh Giác,
Nguyện đạt tới hiểu biết lớn
Nguyện thành tựu thương yêu sâu
Nguyện tu tập chuyên cần
Chuyển hóa khổ đau
Cho con và cho tất cả mọi loài
Tất cả mọi động tác của thân miệng ý
Đều xin hướng về
Làm hạnh phúc cho mọi người mọi loài.
Đó là ước mong sâu sắc nhất của con
Ngoài tâm Bồ Đề
Ngoài khao khát hiểu biết lớn
Ngoài nguyện ước thương yêu sâu

Con không còn ước mong nào nữa cả. (C)

Chư Phật trong mười phương và ba đời
Đều đã từng hồi hướng như thế
Hôm nay con cũng xin hồi hướng như thế.
Bao nhiêu lầm lỗi đều xin sám hối
Bao nhiêu công đức đều xin tùy hỷ
Biến công đức vô lượng
Cũng là núi trí tuệ cao vòi vọi
Chư Phật và thầy tổ
Là ánh sáng soi chiếu cho con
Trong giờ phút trang nghiêm
Xin đem thân mạng này
Quay về và đánh lễ. (CC)

QUAY VỀ NƯƠNG TỰA

Con về nương tựa Phật, người đưa đường chỉ lối
cho con trong cuộc đời.

Con về nương tựa Pháp, con đường của tình
thương và sự hiểu biết.

Con về nương tựa Tăng, đoàn thể của những
người sống cuộc đời tỉnh thức. (C)

Về nương Phật trong con, xin nguyện cho mọi người, thể nhận được giác tính, sớm mở lòng Bồ Đề.

Về nương Pháp trong con, xin nguyện cho mọi người, nắm vững các pháp môn, cùng lên đường chuyển hóa.

Về nương Tăng trong con, xin nguyện cho mọi người, xây dựng nên bốn chúng, nhiếp hóa được muôn loài. (CC)



PHỤC NGUYỆN

(Chủ lễ đọc)

Cửa Thiền thường nghiêm tịnh,
Tứ chúng mãi thuận hòa.
Phật Tuệ chiếu sáng ngời,
Mưa Pháp hằng nhuần gội.
Phật tử lòng tin sâu,
Ruộng phước càng tăng trưởng.
Chúng sanh sống an lạc,
Vui hưởng cảnh thái bình.
Nơi nơi dứt đao binh,
Mỗi mỗi đều thành Phật.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

HỒI HƯỚNG

Hành Trì kinh vi diệu
Tạo công đức vô biên
Đệ tử xin hồi hướng
Cho chúng sinh mọi miền. (C)

Pháp môn xin nguyện học
Ân nghĩa xin nguyện đền
Phiền não xin nguyện đoạn
Trí Phật xin rõ nên. (CCC)

THAM KHẢO

1. Alexandre de Rhodes, Từ Điển Annam - Lusitan - Latinh (Từ Điển Việt - Bồ - La), Roma, 1651. Phiên dịch: Thanh Lăng, Hoàng Xuân Việt, Đỗ Quang Chính, NXB. Khoa Học Xã Hội, Hà Nội 1991.
2. Albertus Schlicklin, Kinh Thánh - Cú Bản Vulgata, Imprimerie de la Société des Missions-Étrangères, Hong Kong 1913-1916.
3. Nguyễn Khắc Xuyên, Phạm Đình Khiêm, Giáo Sĩ Đắc Lộ Và Tác Phẩm Chữ Quốc Ngữ Đầu Tiên, NXB. Tỉnh Việt Văn Đoàn, Sài Gòn, 1961.
4. Thích Minh Châu, Minh Chi, Từ Điển Phật Học Việt Nam, NXB. Khoa Học Xã Hội, Hà Nội, 1991.
5. Đoàn Trung Còn, Phật Học Từ Điển, in lần thứ..., NXB. TP.HCM, TP.HCM, 1992.
6. Lê Ngọc Trụ, Tầm Nguyên Từ Điển Việt Nam, NXB. TP.HCM, TP.HCM, 1993.

7. John Bowker, The Oxford Dictionary Of World Religions, Oxford University Press, 1997.
8. Nguyễn Như Ý (chủ biên), Đại Từ Điển Tiếng Việt, NXB. Văn Hoá Thông Tin, Hà Nội, 1999.
9. Thích Thanh Từ, Kinh Pháp Bảo Đàn Giảng Giải, nxb. TP.HCM, tái bản lần III, TP.HCM, 1999.
10. Tập San Pháp Luân, Số 8 - tháng 10 năm Giáp Thân, PL. 2548, Tu Thư Phật Học, 2004.
11. Gérard Huet, Héritage Du Sanskrit, Dictionnaire Sanskrit-Français, Version 228, 28/06/2008.

TUỆ TÂM THIỀN THƯ QUÁN

LOTUS WISDOM



Website: www.TueTam.Info

Youtube: Đạo Phật Vào Đời



May those having opportunity to hear, understand, and practice the buddha's teachings correctly be liberated from suffering in this fleeting human life. I dedicate all the merit from these blessings to the liberation of all beings throughout the Dharma realm.

Nguyện cho người có duyên được nghe, hiểu và hành đúng lời phật dạy để được giải thoát khỏi khổ đau trong kiếp nhân sinh ngắn ngủi. Xin hồi hướng tất cả phước lành này cho sự giải thoát của mọi chúng sanh trong khắp pháp giới.

ẤN TỔNG - LƯU HÀNH NỘI BỘ